

V/v: Báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2009

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ và Thông tư số 87/2009/TT-BTC ngày 29/4/2009 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2009. Để có cơ sở tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP gửi Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP như sau:

I. Xác định nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung

1. Về xác định nhu cầu kinh phí

1.1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/5/2009) và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2009.

Đối với số biên chế tăng thêm trong năm 2009 so với số biên chế tại thời điểm báo cáo (nếu có), nếu trong phạm vi tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP của số biên chế này được tổng hợp báo cáo để Bộ Tài chính xem xét giải quyết hoặc tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương năm sau.

Đối với số biên chế vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP của số biên chế này do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; không tổng hợp vào báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP.

1.2. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP được xác định căn cứ vào mức lương cơ bản theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp bằng số tiền tuyệt đối), các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và mức tiền lương tối

thiểu chung tăng thêm quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP so với Nghị định số 166/2007/NĐ-CP theo số biên chế có mặt theo quy định nêu trên.

1.3. Tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với số lao động không thuộc diện giao chỉ tiêu biên chế của đơn vị (không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của đơn vị).

2. Về xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí

Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2009 (phần còn lại sau khi đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 101/2008/NĐ-CP và Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg trong năm 2009). Nguồn thu từ 40% để lại theo chế độ (bao gồm: nguồn thu từ học phí, lệ phí chính qui, nguồn thu từ đào tạo không chính quy, liên kết, nguồn thu sự nghiệp khác.... sau khi trừ chi phí).

Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (từ các nguồn kinh phí được dự toán giao trong năm).

Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm trong năm 2008 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2009 (nếu có).

II. Các mẫu biểu kèm theo:

Biểu 1: Báo cáo nhu cầu kinh phí .

Biểu 2: Báo cáo tổng hợp nguồn kinh phí.

Báo cáo của các đơn vị trực thuộc gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch – Tài chính) chậm nhất trước ngày **15/06/2009** để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và Bộ Tài chính. Đối với các đơn vị không gửi báo cáo đúng thời gian theo qui định nêu trên sẽ không được bổ sung nguồn kinh phí tăng thêm năm 2009.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị kịp thời thông tin về Vụ Kế hoạch - Tài chính (xin liên hệ với đ/c Nguyễn Thị Huy số điện thoại 04-36230746)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTr Bành Tiên Long (để b/c);
- TT Phạm Vũ Luận (để b/c);
- Lưu VT, VKHTC.

**TL BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**



09600221

Bộ Giáo dục và Đào tạo
Đơn vị:

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 33/2009/NĐ-CP NĂM 2009

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ																				
		Biên chế năm 2009 được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt	Tổng số biên chế có mặt đến 01/5/2009	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2009 theo quy định tại Nghị định 166/2007/NĐ-CP					Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2009 theo quy định tại Nghị định 33/2009/NĐ-CP					Nhu cầu kinh phí tiền lương tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 33/2009/NĐ-CP năm 2009							
				Bao gồm:					Bao gồm:													
				Tổng số	Các loại phụ cấp (chỉ liệt kê từng loại phụ cấp)				Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	Tổng số	Các loại phụ cấp (chỉ liệt kê từng loại phụ cấp)					Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn						
					Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp độc hại			Phụ cấp ưu đãi	Phụ cấp khu vực	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ				Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp ưu đãi	Phụ cấp khu vực	
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5				6	7=8+9+10	8	9				10	11=7-3	12=11x8/tháng			

Ghi chú: Trên cơ sở tổng hợp số liệu đơn vị báo cáo

Tổng quỹ lương 1 tháng của đơn vị theo mức lương tối thiểu 540 nghìn đồng (trong chỉ tiêu biên chế được giao) là: triệu đồng

Tổng quỹ lương 1 tháng của đơn vị theo mức lương tối thiểu 650 nghìn đồng (trong chỉ tiêu biên chế được giao) là: triệu đồng

Hệ số lương bình quân của cán bộ công chức của đơn vị

..., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN
NGHỊ ĐỊNH 33/2009/NĐ-CP NĂM 2009**

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ							
		Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 33/2009/NĐ-CP năm 2009	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2009			Số đề nghị bổ sung để thực hiện	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2009 chưa sử dụng hết		
			Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên		Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết
A	B	1	2=3+4	3	4	5=1-2	6=2-1	7	8
	<u>TỔNG SỐ</u>								

..., ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)